

MÔ HÌNH DU LỊCH SINH THÁI CỘNG ĐỒNG TẠI ĐẢO QUAN LẠN, HUYỆN VÂN ĐỒN, TỈNH QUẢNG NINH

Phan Thị Huệ^{1*}

¹*Trường Đại học Hạ Long*

**Email: phanthihue@daihochalong.edu.vn*

Ngày nhận bài: 20/8/2023

Ngày nhận bài sửa sau phản biện: 14/10/2023

Ngày chấp nhận đăng: 25/10/2023

TÓM TẮT

Từ tiềm năng, thế mạnh phát triển du lịch sinh thái và thực trạng hoạt động du lịch ở đảo Quan Lạn, bài viết đề xuất mô hình du lịch sinh thái cộng đồng với ba hợp phần: hợp phần quản lý, hợp phần sản phẩm và hợp phần vận hành phù hợp với điều kiện tự nhiên và văn hóa của đảo Quan Lạn, phù hợp với định hướng, quy hoạch phát triển du lịch của tỉnh Quảng Ninh và huyện Vân Đồn, góp phần thúc đẩy du lịch sinh thái ở đảo Quan Lạn phát triển bền vững.

Từ khóa: du lịch sinh thái cộng đồng, đảo Quan Lạn, mô hình du lịch.

COMMUNITY ECOTOURISM MODEL OF QUAN LAN ISLAND, VAN DON DISTRICT, QUANG NINH PROVINCE

ABSTRACT

The article proposes a community ecotourism model with three components: management component, product component, and operational component that is suitable for the natural and cultural conditions of Quan Lan island, in accordance with the orientation and tourism development planning of Quang Ninh province and Van Don district, and contributes to promotion.

Keywords: community ecotourism, Quan Lan island, tourism model.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Xã đảo Quan Lạn (huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh) là nơi có cảnh quan thiên nhiên tươi đẹp, có nhiều di sản văn hóa vật thể và phi vật thể. Đây là nguồn tài nguyên vô giá để địa phương phát triển các loại hình du lịch nói chung và du lịch sinh thái (DLST) nói riêng.

Với mục đích khai thác hiệu quả các tiềm năng, lợi thế đặc trưng của địa phương cho du lịch tại hòn đảo xinh đẹp này, những năm gần đây, tỉnh Quảng Ninh đã xây dựng chiến lược, quy hoạch liên quan đến cơ sở hạ tầng, hoạt động du lịch và DLST ở đảo Quan Lạn, tiếp nhận sự hỗ trợ của tổ chức JICA (Cơ quan

Hợp tác quốc tế Nhật Bản) triển khai dự án thúc đẩy tăng trưởng xanh. Theo đó, đã xây dựng hai hành trình du lịch khám phá văn hóa – lịch sử hào hùng đảo Quan Lạn và trải nghiệm một ngày làm ngư dân tại đảo Quan Lạn. Những điều này đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển du lịch sinh thái cộng đồng (DLSTCĐ) tại Quan Lạn và mang lại những lợi ích cho chính quyền, người dân và doanh nghiệp từ chính hoạt động du lịch đó.

Tuy nhiên, đánh giá một cách tổng thể, hoạt động du lịch trên đảo Quan Lạn chưa thực sự phát triển. Sản phẩm du lịch mới dừng lại ở việc tắm biển, tham quan di tích. Việc

triển khai hoạt động trải nghiệm “boi thuyền” chưa thực hiện được do cơ sở hạ tầng chưa được đầu tư. Cùng với đó, “chương trình một ngày làm ngư dân” cũng không theo nội dung tư vấn, người dân địa phương tự thiết kế hành trình cho du khách. Những hoạt động này đã gây khó khăn cho vấn đề quản lý, vận hành chung hoạt động DLSTCĐ trên đảo (Tạ Quân, 2021).

Để khai thác, phát huy các tiềm năng DLST trên đảo hiệu quả, cần có nhiều giải pháp, trong đó, một giải pháp không thể thiếu là xây dựng mô hình du lịch, với một quy chế hoạt động hoàn chỉnh. Mô hình DLSTCĐ trong bài viết này được hiểu là *một bản mẫu về DLST* để tạo ra cái mới trong thực tế. Mô hình đưa ra trả lời được ba câu hỏi trong hoạt động du lịch đó là: (1) Sản phẩm du lịch như thế nào?; (2) Công tác tổ chức quản lý hoạt động du lịch ra sao? và (3) Mô hình được vận hành theo nguyên tắc và cơ chế nào?

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

– *Phương pháp thu thập số liệu:*

Thu thập số liệu thứ cấp: Thông tin thứ cấp được thu thập gồm các tài liệu, công trình nghiên cứu đã được công bố về DLST, du lịch cộng đồng; các văn bản, chính sách về phát triển du lịch nói chung, về DLSTCĐ nói riêng và các báo cáo hoạt động du lịch liên quan đến khu vực nghiên cứu.

Thu thập số liệu sơ cấp: Tác giả đã khảo sát thực địa, thu thập thông tin, số liệu tại khu vực nghiên cứu để đánh giá hiện trạng tài nguyên du lịch cũng như hiện trạng tổ chức DLSTCĐ ở đảo Quan Lạn làm cơ sở để hoàn thiện sản phẩm du lịch và tổ chức quản lý hoạt động du lịch trên đảo Quan Lạn.

– *Phương pháp thực địa theo tuyến, điểm:*
Tác giả đã khảo sát tuyến du lịch được tổ chức tại các điểm trên đảo Quan Lạn (chủ yếu là hoạt động tắm biển, tham quan di tích và hai hành trình du lịch khám phá) và 06 tuyến du lịch liên kết giữa Quan Lạn, Minh Châu với một số điểm du lịch thuộc tỉnh Quảng Ninh và huyện Vân Đồn để làm cơ sở xây dựng các sản phẩm du lịch đáp ứng nhu cầu khám phá của du khách.

– *Phương pháp mô hình hóa:* Phương pháp này được sử dụng để mô tả cấu trúc mô hình DLSTCĐ gắn với bảo tồn ở đảo Quan Lạn với ba hợp phần: hợp phần quản lý, hợp phần sản phẩm và hợp phần vận hành.

– *Phương pháp chuyên gia:* Tác giả đã lấy ý kiến của các nhà chuyên môn, các tổ chức hỗ trợ phát triển DLST, cán bộ quản lý các cấp có kinh nghiệm tư vấn, góp ý hoàn thiện mô hình đảm bảo tính khách quan, có giá trị khoa học và ứng dụng thực tiễn đạt hiệu quả cao.

3. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

Theo Luật Du lịch năm 2017: DLST là loại hình du lịch dựa vào thiên nhiên, gắn với bản sắc văn hoá địa phương, có sự tham gia của cộng đồng dân cư, kết hợp giáo dục về bảo vệ môi trường (Quốc hội, 2017). Để khai thác hết tiềm năng thế mạnh phát triển DLST, phù hợp với đặc thù địa phương, có tính khả thi cao, mô hình DLSTCĐ ở đảo Quan Lạn được xây dựng theo trình tự các bước như sau:

3.1. Bước 1: Xác định mục tiêu xây dựng mô hình

Mô hình phải phù hợp với bộ máy tổ chức của ngành du lịch, đảm bảo tính thống nhất trong việc tổ chức quản lý hoạt động du lịch từ trung ương đến địa phương, với sự tham gia tích cực của cộng đồng dân cư, bảo tồn và khai thác tài nguyên du lịch trên đảo đạt hiệu quả cao.

3.2. Bước 2: Khảo sát thực tiễn

Để xây dựng được mô hình, việc trước tiên cần phải tiến hành là tìm hiểu khảo sát điều kiện phát triển DLST và thực trạng hoạt động du lịch trên đảo Quan Lạn trong những năm gần đây:

3.2.1. Điều kiện phát triển du lịch sinh thái trên đảo Quan Lạn

Đảo Quan Lạn thuộc cụm đảo vịnh Bái Tử Long (huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh), có tọa độ địa lý 20°53'04'' vĩ độ bắc, 107°30'42'' kinh độ đông. Đảo gồm hai xã Quan Lạn và Minh Châu với năm thôn và một phần diện tích đảo thuộc địa phận Vườn Quốc gia Bái Tử Long. Vị trí của đảo không chỉ quan

trọng về mặt an ninh – quốc phòng mà còn là nơi neo đậu tàu thuyền an toàn và thuận tiện trong kết nối du lịch với đảo xung quanh.

Địa hình đáy biển ở Quan Lạn tương đối đơn giản và bằng phẳng. Vật liệu tích tụ ở đây chủ yếu là cát bột, sỏi sạn, vụn vỏ sinh vật, tạo nên hệ thống bãi biển sạch, cát mịn và trắng. Khí hậu trên đảo mát mẻ, nhiệt độ trung bình trong năm là $22,8^{\circ}\text{C}$; độ mặn của nước biển trung bình khoảng từ 31 – 34,5‰; dòng chảy vừa phải từ 0,1 – 0,2 m/s. Bờ biển có hệ thống bãi cát sạch, mịn và trắng, trải dài hàng ki-lô-mét; nước biển trong xanh và nắng dịu nhẹ thuận lợi cho tắm biển, lặn biển và thể thao dưới nước.

Hệ sinh thái rừng ngập mặn có quy mô gần 30 ha, phân bố ở phía bắc đảo, có vai trò điều hòa khí hậu, tham gia kiến tạo bảo vệ cảnh quan ven bờ. Cùng với đó là hệ sinh thái vùng triều và các khu nuôi trồng thủy hải sản bán hoang dã vùng triều với các loài hải sản đặc trưng như cá song, cầu gai, hàu biển, bẹ bẹ, tu hài, bào ngư, hải sâm, đặc biệt là sá sùng. Hệ sinh thái rong cỏ biển tập trung tại các bãi ven bờ quy mô khoảng 100 ha với sự phân bố các loài như *Halophila ovalis*, *Zostera japonica* (Phạm Quang Tuấn & Dương Thị Thủy, 2015). Trên địa bàn xã Minh Châu còn có hệ sinh thái rừng tràm với diện tích khoảng 14 ha và độ thuần chủng trên 90%. Đặc biệt, khu sinh thái đảo Ba Mùn là vùng lõi của Vườn Quốc gia Bái Tử Long còn nguyên vẹn hệ sinh thái đa dạng sinh học, là điểm hấp dẫn với du khách thích trải nghiệm, khám phá thiên nhiên, du lịch thám hiểm, du lịch nghỉ dưỡng kết hợp với chăm sóc sức khỏe.

Quan Lạn là nơi giao tiếp, thâm nhập, định cư của nhiều lớp người, nhiều dòng văn hóa, mang nét đặc trưng của cư dân vùng biển với dân số gần 5.000 người sống tập trung ở hai xã Quan Lạn và Minh Châu. Người dân ở đây sống thuần hậu với nghề khai thác thủy hải sản, nông lâm, bắt sá sùng, làm dịch vụ du lịch và khai thác cát trắng pha lê. Với lịch sử phát triển lâu đời, Quan Lạn đang lưu giữ nhiều di tích lịch sử văn hóa như: thương cảng cổ Vân Đồn, cụm di tích kiến trúc nghệ thuật Quan Lạn, đền Vân Hải, cảng Con Quy,

nhà cổ. Ngoài ra, Quan Lạn còn có lễ hội đình Quan Lạn diễn ra từ ngày 10 đến ngày 20 tháng 6 âm lịch hằng năm. Đây chính là nguồn tài nguyên du lịch văn hóa có giá trị phù hợp với du khách muốn tìm hiểu, khám phá lịch sử dân tộc Việt Nam cũng như du lịch trải nghiệm gắn với biển, với cuộc sống thường nhật của người dân trên đảo.

Để thúc đẩy hoạt động du lịch, khai thác và phát huy những tài nguyên du lịch sẵn có, những năm gần đây, cơ sở hạ tầng, vật chất kỹ thuật trên đảo phục vụ du lịch cũng dần được cải thiện: có mạng lưới điện quốc gia từ tháng 12/2014; có tuyến đường nhựa liên xã Minh Châu – Quan Lạn dài hơn 16 km đúng tiêu chuẩn, 18 trục đường thôn và gần 3,5 km tuyến đường ngõ xóm xen kẽ trong khu dân cư đã được bê tông hóa đúng yêu cầu quy hoạch chung. Phương tiện di chuyển phổ biến trên đảo là xe điện, ngoài ra còn có dịch vụ cho thuê xe máy hoặc xe đạp. Số lượng cơ sở lưu trú tính đến tháng 6/2022 tại Quan Lạn là 39 cơ sở lưu trú với 708 phòng (trong đó có 50 phòng đạt tiêu chuẩn 3 sao, 172 phòng đạt tiêu chuẩn 2 sao, 261 phòng đạt tiêu chuẩn 1 sao và 225 phòng thuộc các nhà nghỉ).

Cùng với việc đầu tư cơ sở vật chất, hàng loạt các văn bản về quy hoạch, phát triển du lịch của các cấp đã được phát hành. Tiêu biểu như: Ngày 27/09/2016, Ủy ban nhân dân huyện Vân Đồn đã ban hành Quyết định 3594/QĐ-UBND “Về việc Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch huyện Vân Đồn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030” đã xác định phát triển du lịch gắn với phát triển kinh tế biển và cụm du lịch nghỉ dưỡng biển Quan Lạn – Minh Châu; Ngày 17/2/2020 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 266/QĐ-TTg “Về việc Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế Vân Đồn đến năm 2040” đưa ra định hướng phát triển không gian khu vực đối với quần đảo Vân Hải, trong đó, đảo Quan Lạn được quy hoạch phát triển du lịch nghỉ dưỡng cao cấp, du lịch sinh thái gắn với bảo tồn cảnh quan sinh thái, đa dạng sinh học tại khu vực; Và gần đây nhất, ngày 08/2/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh ban hành Quyết định số 339/QĐ-UBND “Về việc Phê duyệt điều

chính quy hoạch phân khu xây dựng tỉ lệ 1/2000 khu vực đảo Minh Châu – Quan Lạn, khu kinh tế Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh” với mục tiêu phát triển Quan Lạn – Minh Châu trở thành khu du lịch văn hoá, sinh thái biển đảo, là trung tâm du lịch nghỉ dưỡng cao cấp gắn với cảnh quan sinh thái và văn hoá đặc trưng tại khu vực. Các quyết định, quy hoạch này đã tạo điều kiện để địa phương và các doanh nghiệp đầu tư thúc đẩy hoạt động du lịch ngày một tăng.

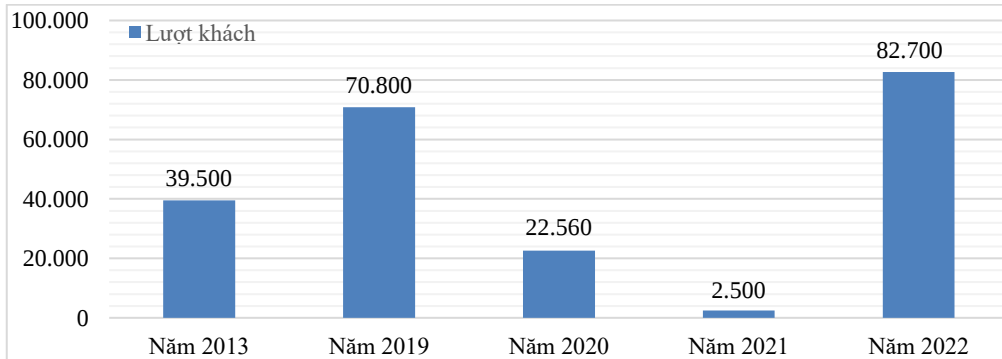
3.2.2. Thực trạng hoạt động du lịch trên đảo Quan Lạn

Các loại hình du lịch chính trên đảo Quan Lạn gồm: (1) Du lịch tắm biển được khai thác phổ biến; (2) Du lịch văn hóa: tìm hiểu giá trị văn hóa, lịch sử tại đình Quan Lạn, nghề Trần Khánh Dư và lễ hội truyền thống Vân Đồn. Từ năm 2019, loại hình du lịch trải nghiệm được đưa vào khai thác, song số lượt khách

tham gia loại hình này chưa nhiều (chiếm từ 10 – 13% tổng số lượt khách đến đảo). Việc tổ chức hoạt động trải nghiệm còn bất cập như: một số hộ gia đình cho du khách trải nghiệm đánh bắt hải sản chưa theo quy hoạch; tổ chức đốt lửa trại trên bờ biển, đốt lửa trong rừng tràm, gây ảnh hưởng đến hệ sinh thái và môi trường đảo.

Thị trường khách du lịch đến đảo Quan Lạn chủ yếu là khách nội địa, chiếm tới 98,4% (chủ yếu là người dân tỉnh Quảng Ninh và các tỉnh, thành phố lân cận), khách quốc tế chỉ chiếm tỉ trọng nhỏ, gần 1,6%.

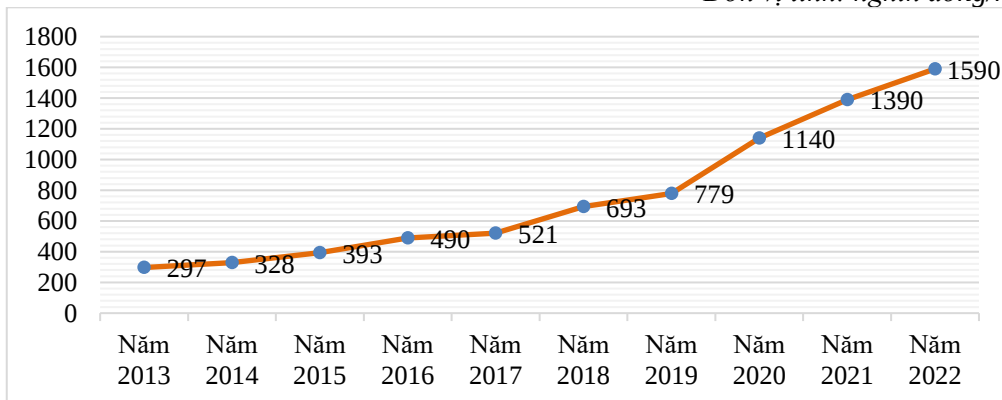
Nguồn khách chính đến du lịch tại đảo Quan Lạn bao gồm hai nhóm: (1) Khách tự do: là nhóm khách tự tìm kiếm thông tin và tự đặt đi du lịch để nghỉ dưỡng, tìm hiểu và trải nghiệm; (2) Khách mua tour: là nhóm khách đặt tour du lịch Quảng Ninh và đến với đảo Quan Lạn theo dạng một điểm đến trong tuyến du lịch.



(Nguồn: UBND huyện Vân Đồn)

Hình 1. Lượt khách du lịch đến đảo Quan Lạn giai đoạn 2013 – 2022

Đơn vị tính: nghìn đồng/khách



(Nguồn: Phòng Văn hóa – Thông tin huyện Vân Đồn)

Hình 2. Mức chi tiêu của khách du lịch tại đảo Quan Lạn giai đoạn 2013 – 2022

Lượng khách du lịch đến đảo Quan Lạn trong năm không ổn định, khách đến nhiều từ tháng 4 đến tháng 8 hằng năm. Tổng lượng khách tăng dần theo các năm. Nếu năm 2013, khách du lịch đến đảo Quan Lạn chỉ hơn 39.500 lượt, thì đến năm 2019 con số này đã tăng lên trên 70.800 lượt khách. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, du lịch Quan Lạn năm 2020 và năm 2021 cũng như du lịch cả nước và toàn cầu gặp nhiều khó khăn, gần như đóng cửa. Năm 2022, dịch bệnh Covid được khống chế, lượng khách tham quan tại đảo lên tới trên 82.700 lượt. Như vậy, sau 9 năm, số lượt khách du lịch đến đảo Quan Lạn đã tăng 2,1 lần (Hình 1). Điều này cho thấy đảo Quan Lạn ngày càng được nhiều người biết đến.

Mức chi tiêu của khách du lịch tại Quan Lạn tăng dần theo từng năm. Nếu năm 2013 mức chi tiêu trung bình của khách đạt 297.000 đ/ người, thì đến năm 2022 mức chi tiêu của khách đã đạt 1.590.00 đ/ người. Như vậy sau 9 năm mức chi tiêu trên đảo của khách du lịch đã tăng gần 5,4 lần (Hình 2). Tuy nhiên qua khảo sát ngẫu nhiên (300 khách du lịch), kết quả cho thấy dịch vụ chủ yếu mà khách sử dụng là các dịch vụ cơ bản như lưu trú, vận chuyển, ăn uống, tắm biển, các dịch vụ dành cho hoạt động trải nghiệm, sinh thái nghỉ dưỡng chưa nhiều, thiếu dịch vụ vui chơi giải trí, trung tâm mua sắm. Cùng với đó, số khách được khảo sát trả lời ở lại lưu trú trên đảo là 195/300 (chiếm tỷ lệ 65%), với thời gian lưu trú trung bình tương đối ngắn 1,5 ngày. Nguyên nhân là do trên đảo chưa có nhiều hoạt động, dịch vụ tiện nghi giải trí hấp dẫn để “nắm chân” du khách.

Kết quả khảo sát cho thấy đảo Quan Lạn có nhiều thế mạnh để phát triển du lịch, đặc biệt là DLST. Tuy nhiên, để khắc phục một số tồn tại, phát huy và bảo tồn các tài nguyên du lịch hiện có, cần có một cơ chế quản lý vận hành thống nhất trong hoạt động du lịch, đa dạng hóa sản phẩm du lịch và phát triển các

sản phẩm du lịch theo hướng dựa vào thiên nhiên, gắn với bản sắc văn hoá địa phương, có sự tham gia của cộng đồng dân cư, kết hợp giáo dục bảo vệ môi trường.

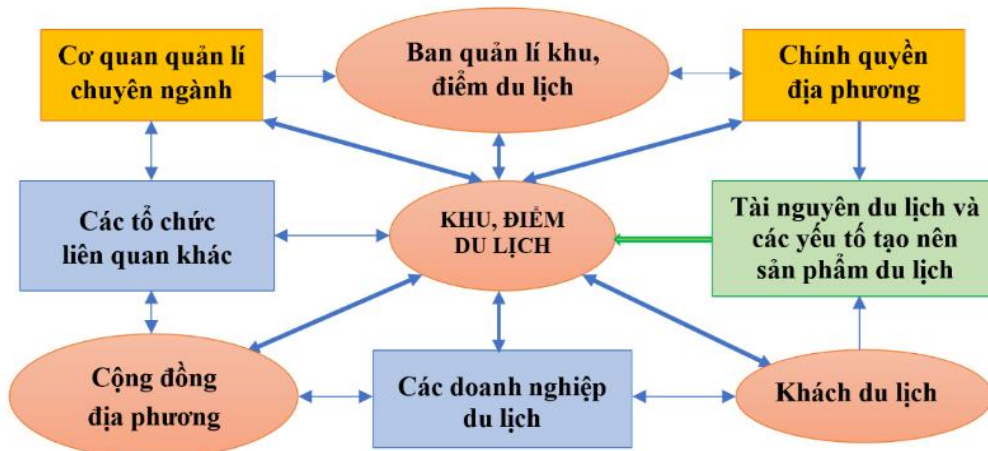
3.3. Bước 3: Xác định cấu trúc của mô hình

Để có một mô hình phù hợp với thực tiễn, trước tiên phải xác định được thành phần tham gia và mối quan hệ giữa chúng cũng như các điều kiện để mô hình vận hành có hiệu quả. Theo quan điểm mô hình của tác giả (Phạm Trung Lương, 2019), mô hình DLSTCD được cấu thành bởi ba hợp phần cơ bản: hợp phần tổ chức quản lý, hợp phần sản phẩm du lịch và hợp phần vận hành:

3.3.1. Hợp phần quản lý

Hợp phần quản lý thể hiện cấu trúc quản lý hoạt động du lịch với các bên tham gia chính vào mô hình và mối quan hệ giữa các thành viên trong hoạt động phát triển du lịch. Qua nghiên cứu lý thuyết, các tài liệu và thực tế hệ thống quản lý du lịch trong và ngoài nước, bài viết sử dụng mô hình quản lý điểm đến thúc đẩy quá trình đồng sáng tạo DMO (Destination Management Organization) để tổ chức quản lý, cải thiện chất lượng du lịch trên đảo Quan Lạn. Các đối tượng/thành phần tham gia vào hợp phần quản lý gồm: (1) Ban quản lý khu, điểm du lịch; (2) Cơ quan quản lý chuyên ngành về du lịch; (3) Chính quyền địa phương các cấp; (4) Các doanh nghiệp du lịch bao gồm các doanh nghiệp kinh doanh tại chỗ, các doanh nghiệp lữ hành đưa khách đến khu, điểm du lịch; (5) Cộng đồng dân cư địa phương; (6) Khách du lịch; (7) Các tổ chức liên quan khác. Các đối tượng có mối quan hệ, tác động nhau được thể hiện qua sơ đồ Hình 3.

Ngoài mối quan hệ, tác động lẫn nhau, các đối tượng còn đảm bảo tính thống nhất trong việc tổ chức quản lý hoạt động du lịch từ trung ương đến địa phương được phân cấp hoạt động theo mô hình DMO (Bảng 1).



Hình 3. Mối quan hệ của các thành phần tham gia hợp phần quản lý

Bảng 1. Mô hình DMO

Hệ thống	Đơn vị chịu trách nhiệm	Mô tả
Hệ thống 5: Bộ não trung ương (Brain)	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Xây dựng quy hoạch tổng thể và chính sách cụ thể cho từng vùng, địa phương. Truyền thông chính sách đến ban ngành và chính quyền địa phương.
Hệ thống 4: Trí tuệ (Intelligence)	Chính quyền tỉnh Quảng Ninh, chính quyền huyện Vân Đồn, chính quyền xã Quan Lạn và xã Minh Châu	Theo dõi biến động môi trường, định hướng phát triển; lập kế hoạch dài hạn, ban hành khung chính sách, phát triển hạ tầng, hợp tác giữa các bên liên quan phát triển bền vững.
Hệ thống 3: Tích hợp (Integration)	Sở Du lịch Quảng Ninh Phòng Văn hóa – Thông tin huyện Vân Đồn	Triển khai các chính sách của Hệ thống 4. Phát triển mạng lưới du lịch hỗ trợ tương tác. Phân loại cấp phép và kiểm soát định kỳ. Phát triển hệ thống công nghệ thông tin marketing điểm đến.
Hệ thống 2: Phối hợp (Coordination)	Hiệp hội Du lịch Quảng Ninh Ban quản lý khu du lịch Quan Lạn – Minh Châu	Phối hợp các bên liên quan marketing điểm đến.
Hệ thống 1: Tác nghiệp (Operation)	Cộng đồng dân cư Doanh nghiệp du lịch Tổ chức cung ứng dịch vụ du lịch Cơ sở giáo dục, đào tạo nghề du lịch...	Thực hiện các chính sách từ trên đưa xuống. Phát triển hoạt động gia tăng đồng sáng tạo trải nghiệm cho du khách. Đào tạo nguồn nhân lực.

3.3.2. Hợp phần sản phẩm

Sản phẩm du lịch là yếu tố cốt lõi thu hút khách du lịch. Để thu hút du khách thì sản phẩm DLST cần có tính đặc trưng, có sự khác biệt với các loại hình du lịch khác, với các

điểm đến khác. Trên cơ sở điều kiện phát triển du lịch, tài nguyên du lịch tự nhiên của đảo Quan Lạn, bài viết đưa ra một số sản phẩm du lịch mới và biện pháp nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch đã có như sau:

Thứ nhất, xây dựng sản phẩm du lịch mới:

– Du lịch sinh thái nghỉ dưỡng kết hợp với chăm sóc sức khỏe (Wellness Tourism)

Với không gian rừng, biển rộng mở, thiên nhiên hoang sơ, khí hậu trong lành cùng nhiều loại cây thuốc, đảo Quan Lạn có nhiều thuận lợi phát triển sản phẩm DLST nghỉ dưỡng kết hợp với chăm sóc sức khỏe. Sản phẩm du lịch mới mang tên “*Hành trình Wellness tại Minh Châu – Quan Lạn*” có các hoạt động sau:

+ *Thiền và Yoga*: Tổ chức cho du khách tham gia hoạt động thiền cùng các bài tập yoga tại khu vực bãi biển, khu vực đồi núi, rừng ngập mặn với không khí trong lành. Các bài tập sẽ giúp du khách tăng cường độ dẻo dai của cơ thể, cải thiện sức khỏe và quên đi mọi âu lo, mệt mỏi của cuộc sống thường ngày.

+ *Dịch vụ y dược dân tộc cổ truyền, massage trị liệu*: Các cơ sở lưu trú nên mở thêm dịch vụ tắm lá thuốc, bấm huyệt, massage trị liệu. Tuy nhiên, để khai thác và phát huy nguồn dược liệu phong phú trên đảo, chính quyền địa phương nên quy hoạch khu vực trồng dược liệu đảm bảo vừa khai thác, sản xuất dược liệu tại chỗ vừa bảo tồn nguồn cây giống.

+ *Hoạt động trải nghiệm*: Giới thiệu cho du khách các cung đường có thể chạy bộ, đạp xe trên đường đê ngắm rừng ngập mặn, hòa mình vào rừng phi lao ngút ngàn trên eo gió Quan Lạn, ngắm rùa biển đẻ trứng ở bãi Cồn Trụi, khám phá Vườn Quốc gia Ba Mùn, trải nghiệm các nghề truyền thống trên đảo (đào sá sùng, làm nước mắm, chế biến hải sản), thưởng thức các món ăn bổ dưỡng được chế biến từ các sản vật của biển.

Thông qua các bài tập, dịch vụ chăm sóc sức khỏe cùng các hoạt động trải nghiệm, du khách sẽ có được trạng thái cân bằng, hưởng thụ trọn vẹn và có cái nhìn tích cực về cuộc sống.

– Tìm hiểu thương cảng cổ Vân Đồn (Huyền thoại Vân Đồn)

Thương cảng cổ Vân Đồn là thương cảng đầu tiên, từng là trung tâm giao thương lớn và quan trọng bậc nhất của nước Đại Việt. Thương cảng mang nhiều giá trị văn hóa, lịch sử cùng những di sản tồn tại qua nhiều thế kỷ

(Phan Thị Huệ, 2018). Đây là nguồn tài nguyên quý giá để địa phương và các doanh nghiệp xây dựng sản phẩm du lịch văn hóa hấp dẫn, góp phần giáo dục truyền thống quê hương và thu hút du khách trong và ngoài nước. Sản phẩm du lịch mới mang tên “*Huyền thoại Vân Đồn*” có địa điểm khai thác nằm ở địa bàn xã Thắng Lợi và xã Quan Lạn. Tuy nhiên, để sản phẩm có sức hấp dẫn, phát huy và bảo tồn được các giá trị văn hóa, cảnh quan, chính quyền địa phương và doanh nghiệp cần quan tâm đầu tư cơ sở hạ tầng và kịch bản tái hiện thương cảng cổ Vân Đồn như sau:

+ Nghiên cứu phương án vận chuyển khách ra bến Cái Làng (trung tâm thương cảng Vân Đồn xưa), có thể xây dựng cây cầu bằng vật liệu thân thiện với môi trường hoặc xây dựng tuyến cáp treo.

+ Xây dựng nhà truyền thống trưng bày các hiện vật tìm thấy tại thương cảng cổ Vân Đồn, bảo tồn văn hóa lịch sử tại bến Cái Làng.

+ Xây dựng khu biểu diễn ngoài trời tại bến Cái Làng, kịch bản tái hiện lại thương cảng cổ Vân Đồn bằng hình thức sân khấu hóa trình diễn nghệ thuật thực cảnh “*Huyền thoại Vân Đồn*” do chính người dân địa phương biểu diễn.

+ Tổ chức cho du khách trải nghiệm cuộc sống thường ngày của người dân trên đảo.

Khi tham gia chương trình, du khách có cơ hội hít thở không khí trong lành, ngắm rừng ngập mặn, được xem các hiện vật và chương trình biểu diễn ngoài trời, cảm giác như được hòa mình vào hoạt động giao thương của thương cảng Vân Đồn xưa, qua đó hiểu hơn về giá trị của di tích, về tư tưởng và tầm nhìn chiến lược của nước Đại Việt trong việc mở rộng giao thương với các nước trong khu vực.

Thứ hai, nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch đã có:

Ngoài việc nâng cao chất lượng loại hình du lịch tắm biển – sản phẩm vốn là thế mạnh của Quan Lạn trên cơ sở các điểm đến của hai hành trình khám phá “*Trải nghiệm một ngày làm ngư dân*” và “*Lịch sử, văn hóa hào hùng Quan Lạn*” thuộc dự án thúc đẩy tăng trưởng xanh khu vực vịnh Hạ Long do chuyên gia

của tổ chức JICA thí điểm xây dựng năm 2019, bài viết bổ sung một số hoạt động gắn với bảo tồn như sau:

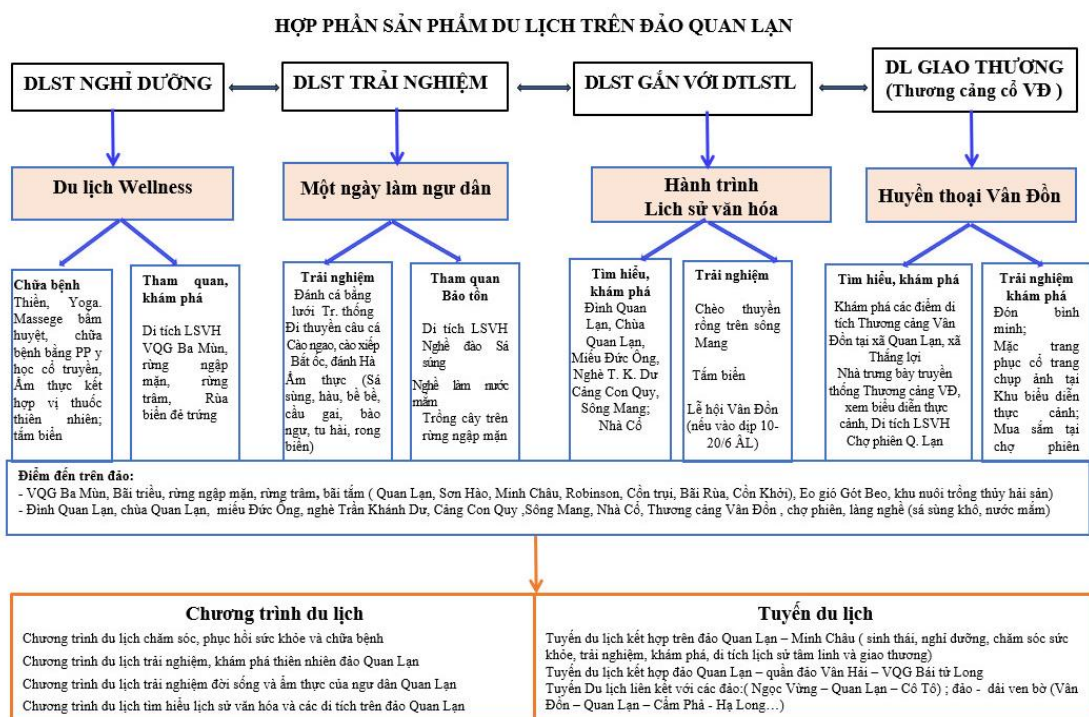
– Với chương trình du lịch “*Trải nghiệm một ngày làm ngư dân*”, ngoài việc tham gia các hoạt động thăm ngư trường, đánh bắt, chế biến và thưởng thức hải sản, chương trình bổ sung hoạt động tham quan làng nghề, tìm hiểu chợ phiên và tham gia trồng rừng ngập mặn. Chương trình giúp du khách hiểu được những giá trị cuộc sống của ngư dân, mang lại nhiều cung bậc cảm xúc trong cuộc sống.

– Với chương trình du lịch “*Lịch sử, văn hóa hào hùng Quan Lạn*”, ngoài các điểm tham quan tại đình Quan Lạn, chùa Quan Lạn, miếu Đức Ông, Nghè Trần Khánh Dư, cần chú ý tạo nên sự khác biệt trong việc tổ chức cho du khách trải nghiệm chèo thuyền rồng. Thuyết minh viên tại điểm giới thiệu với du khách về trận chiến Vân Đồn trên dòng sông Mang lịch sử năm 1288, về nguồn gốc của hội đua thuyền Quan Lạn, hướng dẫn cách chèo thuyền; Xây dựng các kịch bản để du khách được đóng vai làm các tướng (tướng văn/tướng võ) đọc lời rao trước khi chèo thuyền; Du khách trên thuyền đóng vai là các

quân sĩ sẽ hô vang những khẩu hiệu quyết chiến, quyết thắng. Hoạt động này giúp du khách hiểu hơn về trận chiến, về lịch sử giữ nước của quân và dân nhà Trần của nước Đại Việt thế kỉ XIII.

Từ những sản phẩm, chương trình du lịch theo chủ đề trên, bài viết sơ đồ hóa sản phẩm du lịch trên đảo Quan Lạn (Hình 4), giúp du khách lựa chọn hoặc tự xây dựng các chương trình du lịch, tuyến du lịch theo nhu cầu, sở thích của đoàn và cá nhân.

Đi cùng với các sản phẩm, các doanh nghiệp du lịch cũng như người dân cũng cần chú ý đến các dịch vụ như: (1) Dịch vụ ẩm thực: Tham gia nấu ăn tại nhà dân, thực đơn là các món ăn dân dã sử dụng nguyên liệu từ các sản vật của biển là đặc sản của địa phương như: sá sùng, hàu biển, bẹ bẹ, cầu gai, tu hài, rong biển,... kết hợp cùng các loại dược liệu; (2) Dịch vụ mua sắm: Bán các sản phẩm là các loại hải sản đã được chế biến như nước mắm, sá sùng, cá đục khô, trứng vịt biển, khoai lang,... cho du khách mua làm quà; (3) Tổ chức giao lưu văn hóa, lễ hội truyền thống, các trò chơi dân gian thu hút du khách bằng sự đa dạng dịch vụ.



Hình 4. Hợp phần sản phẩm du lịch đảo Quan Lạn

3.3.3. Hợp phần vận hành

Để vận hành mô hình DLSTCĐ ở đảo Quan Lạn đạt hiệu quả cao, cần thành lập ban điều hành hoạt động du lịch gồm: đại diện phòng Văn hóa – Thông tin huyện Vân Đồn; đại diện UBND, các ban ngành đoàn thể xã Quan Lạn, xã Minh Châu; đại diện Ban quản lý Vườn Quốc gia Bái Tử Long; đại diện Hiệp hội Du lịch Quảng Ninh, doanh nghiệp du lịch; đại diện các hộ dân kinh doanh homestay và các tổ dịch vụ. Ban điều hành xây dựng quy chế tổ chức hoạt động DLSTCĐ với các nguyên tắc và các cơ chế sau:

– Nguyên tắc tổ chức hoạt động: Tôn trọng thiên nhiên, văn hóa truyền thống; Đảm bảo giữ được tính chân thực, bản sắc địa phương, bình đẳng xã hội; Phân quyền sở hữu và khuyến khích sự tham gia của cộng đồng trong sự tương tác cung cấp trải nghiệm cho du khách và người dân địa phương; Hoạt động DLST không làm ảnh hưởng tới cảnh quan thiên nhiên, bản sắc văn hóa cộng đồng dân cư ở địa phương.

– Cơ chế tài chính: Nguồn thu từ du lịch được sử dụng theo các quy định hiện hành, trong đó chỉ cho quỹ DLSTCĐ trên đảo Quan Lạn nhằm mục đích phát triển hành trình khám phá, hành trình trải nghiệm, giám sát và quảng bá tiếp thị, nâng cao nhận thức và bảo tồn các giá trị văn hóa thiên nhiên của địa phương. Mức thu phí dịch vụ do cấp chính quyền và các tổ chức tham gia hoạt động du lịch bàn bạc thống nhất và ra quyết định ban hành. Mức phí dịch vụ được niêm yết công khai tại điểm hướng dẫn du lịch trên đảo và các cơ sở kinh doanh du lịch.

Quy chế đưa ra các quy định về trách nhiệm, quyền lợi của các đối tượng/thành phần tham gia và quy định về quản lý hoạt động DLST, cùng một hệ thống các giải pháp đi kèm như: Khuyến khích các chính sách đầu tư phát triển kinh doanh du lịch; Tăng cường xúc tiến quảng bá và phát triển thị trường sản phẩm du lịch, sự tham gia và nâng cao năng lực cộng đồng địa phương, sự liên kết, hợp tác phát triển sản phẩm du lịch; Chú trọng bảo vệ tài nguyên, môi trường du lịch, ứng phó với biến đổi khí hậu, đảm bảo quốc phòng an ninh và chủ quyền quốc gia; Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho khách du lịch.

4. KẾT LUẬN

Mô hình DLSTCĐ đảo Quan Lạn đã được đưa vào chạy thử nghiệm 6 tháng (từ tháng 4 – 10/2022). Kết quả số lượt khách tham gia DLST trên đảo năm 2022 là 13.400 lượt (tăng 128%), doanh thu ước đạt 1,4 tỷ đồng (tăng 140%) so với cùng kì năm 2019¹ (UBND huyện Vân Đồn, 2023). Tháng 11/2022 mô hình đã chính thức được chuyển giao địa phương, các đơn vị, cá nhân tham gia hoạt động du lịch trên đảo Quan Lạn. Điều này, khẳng định cùng với các hoạt động du lịch đang diễn ra trên đảo Quan Lạn, mô hình DLSTCĐ đã có tác động tích cực đến kinh tế địa phương, cộng đồng dân cư có việc làm, tăng thu nhập. Đặc biệt mô hình đã nâng cao ý thức của các đối tượng tham gia hoạt động DLST trong việc bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, giữ gìn bản sắc văn hoá địa phương, góp phần thúc đẩy du lịch đảo Quan Lạn phát triển bền vững trong thời kì hội nhập.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Phạm Quang Tuấn & Dương Thị Thủy. (2015). Tiềm năng tài nguyên và giải pháp phát triển du lịch sinh thái đảo Quan Lạn, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh. *Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội*, 31(2).
- Phạm Trung Lương. (2019). *Báo cáo đề tài nghiên cứu “Xây dựng mô hình phát triển du lịch gắn với bảo tồn đa dạng sinh học tại khu dự trữ sinh quyển Kiên Giang”* [Báo cáo Nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ độc lập cấp Quốc gia].
- Phan Thị Huệ. (2018). *Giáo trình: Di tích và Danh thắng tiêu biểu Quảng Ninh*. Thái Nguyên: Nxb Đại học Thái Nguyên.
- Quốc hội. (2017). *Luật Du Lịch*. Hà Nội: Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật.
- Tạ Quân. (29/08/2021). *Dự án Du lịch sinh thái cộng đồng ở Quan Lạn: Vì sao chưa thể hiện thực hoá?* Truy cập ngày 05/8/2023, từ <https://baoquangninh.vn/de-du-an-du-lich-sinh-thai-cong-dong-o-quan-lan-phat-trien-2934189.html>
- UBND huyện Vân Đồn. (2023). *Báo cáo về việc thực hiện hợp phần tăng trưởng xanh đối với dự án du lịch sinh thái cộng đồng trên đảo Quan Lạn*.

¹ Giai đoạn dịch bệnh Covid, số lượt khách du lịch tham gia DLST trên đảo Quan Lạn rất ít, năm 2020: 3000 lượt, năm 2021: 300 lượt